TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*CL, ngày 04 tháng 04 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 03 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị L - sinh năm: 1967; địa chỉ: 143/26 ấp TT, xã TTh, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1- Sinh năm: 1962; địa chỉ: 143/26 ấp TT, xã TTh, huyện CL, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Thị L và ông Nguyễn Văn L1 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn bà Cao Thị L và ông Nguyễn Văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988 và Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1989, hiện cả hai đã trưởng thành, lập gia đình và có việc làm ổn định tự nuôi sống bản thân nên bà L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nợ chung: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Cao Thị L tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền bà L đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0001458, ngày 04/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG